

English	Vietnamese	đến thư viện	
đi học		đi bơi	
làm bài tập về nhà		đi ngủ	
nói chuyện với bạn bè		đi mua sắm	
đánh răng		đi cắm trại	
tập thể dục buổi sáng		đi/ chạy bộ	
nấu bữa tối		chơi cầu lông	
xem ti vi		thức dậy	
đá bóng		ăn sáng	
lướt mạng		ăn trưa	
tìm kiếm thông tin		ăn tối	
đi câu cá		học với bạn	
đi xe đạp			

Vietnamese	English
Bạn làm gì vào buổi sáng?	
Tớ thường thường đi học.	
Chị ấy làm gì vào buổi chiều?	
Chị ấy luôn đi mua sắm vào buổi chiều.	
Anh ấy làm gì vào buổi tối?	
Anh ấy làm bài tập về nhà.	